

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BC-2023

Bình Dương, ngày 15 tháng 08 năm 2023

BÁO CÁO
Thường niên năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý Cổ đông

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6**
- Giấy CNĐKDN số: 3700364079
- Vốn điều lệ: 329.935.500.000 đồng
- Địa chỉ: Km1877 Quốc lộ 1K, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: 0274.3751617
- Số fax/Fax: 0274.3751628
- Website: www.beton6.com.
- Mã cổ phiếu: BT6

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Beton 6 có Nhà máy chính tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Nhà máy được cấp chứng chỉ ISO 9001 vào năm 2003.

- Sản phẩm chính của Công ty Cổ phần Beton 6 (“Beton 6”) gồm Dầm cầu, Dầm Super Tee, Dầm giao thông nông thôn, Dầm hộp; Cọc vuông bê tông cốt thép và bê tông tiền áp, Cọc ván bê tông tiền áp các loại dùng thay cho cừ thép; Cừ ván bê tông tiền áp.
- Beton 6 đã tham gia thi công một số công trình lớn như: Hầm giao thông xuyên qua đèo Hải Vân; Cầu Mỹ Thuận; Cầu Rạch Miễu; Cầu Phú Mỹ; Đại lộ Đông Tây; Đường Cao tốc TP.HCM Trung Lương; Đại lộ Đông Tây; Cầu Cần Thơ; Đường cao tốc TP.HCM Long Thành Dầu Giây; Tuyến Metro “Bến Thành Suối Tiên”.
- Lịch sử phát triển của Beton 6, chi tiết như sau:
 - o Năm 1958: Được thành lập, ban đầu là Công Trường Đúc Đà Tiên Áp Châu Thới, thuộc Công ty RMK của Mỹ, chuyên sản xuất các loại cấu kiện BTCT tiền áp (Dầm cầu T12m50, T18m6, T24m70 và Cọc vuông 35cmx35cm) để xây dựng các cầu trên tuyến xa lộ Sài Gòn– Biên Hòa, quốc lộ và liên tỉnh lộ tại Miền Nam Việt Nam.
 - o Năm 1975: Bộ Giao Thông Vận Tải tiếp quản, củng cố hoạt động, chuyển thành Xí Nghiệp Bê Tông Châu Thới, nghiên cứu & sản xuất thành công sản phẩm mới là dầm BTCT tiền áp I.24m54, dầm I.33m.
 - o Năm 1977: Đổi tên thành Nhà máy Bê tông, trực thuộc Phân Cục Quản lý Đường bộ miền Nam - Cục Quản lý đường bộ.
 - o Năm 1993: Đổi tên thành Công ty Bê Tông 620 Châu Thới, trực thuộc Tổng công ty Xây dựng Công trình 6 (CIENCO 6) thuộc Bộ Giao Thông Vận Tải.
 - o Năm 2000: Cổ phần hoá và đổi tên thành Công ty cổ phần Bê Tông 620 Châu Thới theo Quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ số 41/2000/QĐ-TTG ngày 28/03/2000.
 - o Năm 2001: Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp giấy phép kinh doanh. Từ đây, Công ty Cổ phần Bê tông 620 Châu Thới chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với lĩnh vực hoạt động là sản xuất, cấu kiện bê tông đúc sẵn, đặc biệt là bê tông tiền áp; cung cấp dịch vụ vận chuyển sản phẩm đến chân công trình và lao lắp dầm bằng xe máy thiết bị chuyên dụng; thực hiện thi công các công trình lớn; đầu tư cho các dự án lớn.
 - o Năm 2002: UBCKNN ban hành quyết định số 18/GPPH ngày 18/03/2002 v/v cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty cổ phần Bê tông 620 Châu Thới (nay đổi tên là Công ty cổ phần Beton 6) được niêm yết 5.882.690 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng tại Trung tâm Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (nay đổi tên là HOSE) kể từ ngày 18/03/2002.

- Năm 2010: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Beton 6 và công bố hệ thống thương hiệu mới. Sự thay đổi này đánh dấu cột mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của công ty. Với kinh nghiệm đúc kết qua nhiều năm cùng với việc liên tục cập nhật nhiều công nghệ sản xuất và thi công tiên tiến, Beton 6 đang dần nâng cao tầm nhìn chiến lược trong việc tham gia đấu thầu & quản lý thi công, nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư sản phẩm mới, cung cấp giải pháp tài chính và thi công.
- Năm 2015: Sở GD&ĐT TpHCM ban hành Quyết định số 475/QĐ-SGD&ĐT ngày 29/10/2015 v/v hủy niêm yết 32.993.550 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Beton 6 (mã chứng khoán BT6), hủy niêm yết có hiệu lực kể từ ngày 27/11/2015, với lý do tập trung việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tập trung phát triển doanh nghiệp.
- Năm 2017: Công ty Cổ phần Beton 6 giao dịch trở lại trên sàn UPCOM.
- Năm 2020: Ngày 16/01/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương ra quyết định mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần Beton 6.
- Ngày 05/07/2023: Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương mở Hội nghị chủ nợ thông qua phương án phục hồi kinh doanh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.
- Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Sản xuất các loại vật liệu xây dựng.
- Gia công và sửa chữa các dụng cụ, máy móc thiết bị cơ khí.
- Xây dựng các công trình giao thông (cầu cống, đường bộ, bến cảng). Nạo vét, đào đắp nền móng công trình, thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn.
- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng.
- Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu ngành giao thông, xây dựng.
- Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông thường, bê tông tươi và bê tông siêu trường, siêu trọng.

b. Địa bàn kinh doanh: Phía Nam (Việt Nam)

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

a. Mô hình quản trị.

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;

- Ban Kiểm soát;
- Ban điều hành.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Kế toán trưởng;
- Các đơn vị / bộ phận chuyên môn.

Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 05 thành viên, cụ thể như sau:

1. Ông. Trịnh Thanh Huy Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên không điều hành
(Tái bổ nhiệm ngày 03/01/2022)
2. Ông. Lê Nguyễn Phương Thành viên Hội đồng Quản trị
(Tái bổ nhiệm ngày 30/12/2021)
3. Ông. Trương Lê Minh Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập
(Bổ nhiệm ngày 30/12/2021)
4. Ông. Nguyễn Xuân Vinh Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên điều hành
(Bổ nhiệm ngày 30/12/2021)
5. Bà. Lê Thị Hải Ninh Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên không điều hành
(Bổ nhiệm ngày 30/12/2021)

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm 03 thành viên:

1. Bà. Phạm Thị Thanh Thủy Trưởng ban
(Bổ nhiệm ngày 17/01/2022)
2. Bà. Lê Thị Kim Đồng Kiểm soát viên
(Bổ nhiệm ngày 30/12/2021)
3. Bà. Lê Ngọc Diễm Phương Kiểm soát viên
(Bổ nhiệm ngày 30/12/2021)

Ban điều hành gồm:

1. Ông. Nguyễn Xuân Vinh Tổng Giám đốc
(Bổ nhiệm ngày 05/07/2023)
2. Bà. Nguyễn Thị Ngọc Trâm Kế toán trưởng.

Các phòng ban / bộ phận chuyên môn của Công ty:

1. Phòng LAB
2. Phòng Kỹ Thuật – Chất lượng
3. Phòng Kế toán – Hành chính nhân sự
4. Phòng Kế hoạch tổng hợp và kinh doanh
5. Hệ thống các xưởng, bộ phận, nhóm kinh doanh, sản xuất.

c. Các công ty con, công ty liên kết.

– Công ty con:

- Công ty Cổ phần 3D, Mã số thuế: 0302407923, địa chỉ: Lầu 9, Tòa nhà Capital Tower, số 6 Nguyễn Khắc Viện, P. Tân Phú, Quận 7, TP.HCM. Hoạt động kinh doanh chính là sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Vốn góp của Beton 6 tại Công ty con này là 80.714.320.000 đồng, chiếm 67,26% tổng vốn điều lệ thực góp của 3D là 120 tỷ đồng. Trên thực tế Công ty Cổ phần 3D đã ngừng hoạt động.

– Công ty liên kết:

- Công ty CP Xây Dựng và Kỹ Thuật H&B, địa chỉ: 406 Ung Văn Khiêm, P.25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM. Hoạt động kinh doanh chính là xây dựng. Vốn góp của Beton 6 tại Công ty liên kết là 44,44% trên tổng vốn điều lệ thực góp của H&B là 450 tỷ đồng.
- Công ty CP Beton 6 – Pro, địa chỉ: Km1877 Quốc lộ 1K, P. Bình An, TP. Dĩ An, T. Bình Dương. Hoạt động kinh doanh chính là sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Vốn góp của Beton 6 tại Công ty liên kết là 35% trên tổng vốn điều lệ thực góp của Beton 6 – Pro là 3 tỷ đồng.

- Sau khi Tòa án ra quyết định công nhận Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ thông qua phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của Beton 6, Công ty sẽ tiến hành tái cấu trúc, rà soát lại các công ty con và công ty liên kết để thu hẹp quy mô nhằm tối ưu chi phí.

4. Định hướng phát triển

– Năm 2023 - 2024:

Dự kiến sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật, Công ty sẽ triển khai các biện pháp đã được Hội nghị chủ nợ thông qua trong phương án phục hồi kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong giai đoạn đầu, Công ty Cổ phần Beton 6 sẽ tập trung xử lý các thủ tục pháp lý về phá sản, để chấm dứt các điều cấm và chấm dứt các giám sát đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó Beton 6 được trở lại hoạt động bình thường.

Công ty ưu tiên các giải pháp phù hợp với tình hình hiện nay của Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc chào bán cổ phần để huy động vốn của công ty đại chúng. Công ty sẽ tiến hành triển khai các biện pháp để phục hồi kinh doanh, trong đó ưu tiên thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để hoán đổi tất cả khoản nợ được cho phép theo quy định thành vốn cổ phần, thông qua hình thức phát hành riêng lẻ nhằm tăng vốn điều lệ của Công ty, giảm tỷ lệ nợ và giúp công ty có thể trở lại hoạt động nhanh chóng.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ nỗ lực tìm kiếm các nguồn vốn, các nhà đầu tư tài trợ cho công ty để có thể ưu tiên thực hiện sớm nhất các nghĩa vụ tài chính với nhà nước và các bên khác như đã nêu trong phương án phục hồi hoạt động kinh doanh đã được phê duyệt.

- Năm 2024 - 2028:

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm hai mảng chính là mảng thi công xây dựng và mảng đầu tư nhà xưởng cho thuê. Đối với mảng thi công xây dựng: Công ty tập trung vào (i) Xây dựng dân dụng và công nghiệp; (ii) Xây dựng cầu kiện bê tông đúc sẵn; (iii) Xây dựng hạng tầng giao thông, cầu cảng và (iv) Xây dựng hạ tầng ngầm (cọc, hầm, metro,...).

5. Các rủi ro:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn bởi các yếu tố kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ cũng như các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh,...
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.
- Xét tổng quát, tăng trưởng GDP trong cả năm 2022 đạt 8,02%, đánh dấu mức tăng trưởng nhanh nhất kể từ năm 1997 và giúp Việt Nam có thể nằm trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong khu vực Châu Á. Động lực đến từ hầu hết các khu vực kinh tế chính khi nền kinh tế mở cửa hoàn toàn sau Covid-19, cũng như những yếu tố nền tảng đến từ tiêu dùng nội địa và dòng vốn FDI. Tuy nhiên, cũng cần phải lưu ý rằng ngay cả khi tăng trưởng mạnh mẽ vào năm 2022, nền kinh tế vẫn chưa tiến gần đến mức tăng trưởng trung bình trong giai đoạn trước Covid (6,5%/năm), khi tăng trưởng GDP bình quân hàng năm giai đoạn 2020-2022 là ước tính khoảng 4,5%/năm. Số liệu vĩ mô trong tháng 7 năm 2023 cho thấy ngành sản xuất đã đi qua giai đoạn đáy nhưng tín hiệu phục hồi chưa rõ ràng; tiêu

dùng có tốc độ tăng trưởng chậm lại, với hiệu ứng nền thấp của doanh thu dự lịch không còn rõ nét; lạm phát bật tăng trở lại ở mức cao trong Quý 3 trước khi hạ nhiệt dần trong Quý 4 năm 2023; đầu tư FDI duy trì tốc độ ổn định nhưng giá trị dự án đăng ký mới nhỏ dần lại; tỷ giá phần nào hạ nhiệt nhưng rủi ro về tỷ giá vẫn cần được lưu ý, trong bối cảnh có độ lệch pha về chính sách giữa Việt Nam và thế giới; mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm nhanh, đặc biệt trong tháng 7, tốc độ giảm của lãi suất cho vay nhanh hơn nhiều so với lãi suất huy động. Trên cơ sở những yếu tố đó, dự kiến GDP cho cả năm 2023 có khả năng đạt thấp hơn với mức 6,5% của Chính phủ đề ra, vì tăng trưởng GDP thực tế 6 tháng đầu năm chỉ đạt 3,72%.

- Rủi ro lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, xây dựng, nhân công và lãi vay. Bình quân 7 tháng lạm phát tổng thể tăng 3,12% vẫn nằm trong mục tiêu của Chính Phủ.
- Mặt bằng lãi suất tiếp tục có xu hướng giảm với tốc độ giảm nhanh hơn từ lãi suất cho vay. Lãi suất huy động trung bình 12 tháng trong tháng 7 năm 2023 vào khoảng 7,3%, giảm 30 điểm cơ bản so với tháng 6. Mặt bằng lãi suất cho vay giảm nhanh hơn, đặc biệt đối với khoản vay mới, lãi suất đang cho vay mua nhà khoảng 12% giảm 70 điểm cơ bản so với tháng trước. Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt là thu xếp nguồn vốn cho Công ty trong thời gian phục hồi hoạt động kinh doanh thời gian đầu, việc lãi suất được duy trì thấp và ổn định sẽ giúp tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.
- Rủi ro đặc thù ngành bao gồm: (i) mặt bằng giá nhiều loại vật liệu xây dựng quan trọng như thép, xi măng, cát, dầu Diesel... đã tăng phi mã trong giai đoạn vừa qua, trong khi đơn giá hợp đồng cần thêm thời gian để điều chỉnh theo chi phí xây dựng của nhà thầu. Để tránh rủi ro này, trong thời gian công ty đang gặp khó khăn để duy trì hoạt động, Công ty nhận gia công để tránh rủi ro tăng giá nguyên vật liệu; (ii) chi phí lao động tại công trường tăng cao, đặc biệt tại các thành phố lớn do một lượng không nhỏ lao động phổ thông lựa chọn trở về quê trong đại dịch và chưa tham gia lại thị trường lao động. Công ty đã chủ động phân bổ lực lượng lao động hiện hữu phù hợp với khối lượng sản phẩm trong suốt thời gian duy trì hoạt động kinh doanh, kiêm nhiệm công việc, tăng một phần phụ cấp công việc thay vì tuyển mới nhưng vẫn đảm bảo khối lượng công việc của Công ty, tránh tăng chi phí; (iii) Số dư phải thu liên quan đến các hợp đồng xây dựng và thời gian thu hồi công nợ có xu hướng gia tăng đáng kể do nhiều chủ đầu tư gặp khó khăn trong việc thu xếp dòng

tiền thanh toán theo tiến độ khi nguồn tín dụng bị thắt chặt và thời gian triển khai dự án kéo dài và hoạt động huy động vốn từ khách mua chậm lại do thị trường nhà đất điều chỉnh và mất cân đối cung cầu. Công ty chủ động lựa chọn các chủ đầu tư có năng lực về tài chính để thực hiện hợp đồng; (iv) Áp lực cạnh tranh gay gắt giữa các nhà thầu xây dựng tạo điều kiện cho các chủ đầu tư áp dụng chính sách thanh toán thuận lợi hơn. Công ty ưu tiên làm việc với các chủ đầu tư đã có mối quan hệ làm ăn trước đó để duy trì các chính sách thanh toán, không làm ảnh hưởng đến nguồn thu của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Doanh thu: 12.587.378.194 đồng
- Lãi lỗ sau thuế: - 48.935.685.272 đồng
- Tiếp tục tái cấu trúc và ổn định tổ chức nhân sự.
- Đầu tư mạnh cho sản phẩm công nghệ cao, hướng đến sản phẩm và giải pháp beton mới.
- Đào tạo, xây dựng nguồn lực làm cơ sở phát triển.
- Xây dựng hợp tác chiến lược với nhà thầu phụ/nhà cung cấp.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

- | | |
|-----------------------------|--|
| 1. Ông. Nguyễn Xuân Vinh | Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 05/07/2023) |
| 2. Ông. Lê Nguyễn Phương | Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 05/07/2023) |
| 3. Bà. Nguyễn Thị Ngọc Trâm | Kế toán trưởng. |

❖ Lý lịch trích ngang của Ông. Nguyễn Xuân Vinh / Tổng Giám đốc Công ty:

- Sinh năm: 1978 tại TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Tóm tắt quá trình công tác:
 - o Từ năm 2010 đến tháng 07/2023: có kinh nghiệm thi công các công trình xây dựng, trong suốt quá trình công tác đảm nhiệm các vị trí: Chỉ huy trưởng, Giám đốc dự án, Giám đốc khối, Phó tổng giám đốc tại các Công ty: Công ty CP Đầu Tư XD và Kinh doanh Nhà Sài Gòn, Công ty CP Xây Dựng An Phong.
 - o Từ tháng 07/2023 đến nay: Tổng giám đốc, Công ty CP Beton 6.
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát

hành: 0,545%

❖ **Lý lịch trích ngang của bà. Nguyễn Thị Ngọc Trâm/ Kế toán trưởng Công ty:**

- Sinh năm: 1985 tại Bình Dương (Sông Bé)
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - ngành Tài chính ngân hàng
- Tóm tắt quá trình công tác:
 - o 2003-2014: nhân viên kế toán, Công ty CP Beton 6
 - o 2015-2017: kế toán tổng hợp, Công ty TNHH Tư Vấn SSC
 - o 2017-2018: Kế toán tổng hợp, Công ty CP Beton 6
 - o 2019 – nay: Kế toán trưởng, Công ty CP Beton 6
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không

Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động (31/12/2022) là 89 người, trong đó
 - o Đại học / trên đại học: 21,6 %
 - o Cao đẳng / Trung cấp: 6,8 %
 - o Trung học: 71,6 %
- Tỷ lệ nhân viên giảm hơn 15,2% so với năm 2021 (105 người).
- Thu nhập bình quân năm 2022 là 11,48 triệu đồng/người/tháng tăng 40,4% so với năm 2021 (8,17 triệu đồng).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a. Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2022, Beton 6 không có các khoản đầu tư lớn (chủ yếu là tiếp tục quá trình tái cơ cấu/củng cố tổ chức và ổn định hoạt động).

b. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: Công ty Cổ phần 3D đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế.
- Công ty liên kết:
 - ✓ Công ty CP Xây Dựng và Kỹ Thuật H&B doanh thu năm 2022 là 21,6 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế là 487 triệu đồng.
 - ✓ Công ty CP Beton 6 – Pro doanh thu năm 2022 là 65,4 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 532 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	598.242.052.273	583.386.335.231	-2%
Doanh thu thuần	46.562.036.677	12.587.378.194	-73%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-83.091.826.949	-48.977.921.923	-41%
Lợi nhuận khác	948.841.589	42.236.651	-96%
Lợi nhuận trước thuế	-82.142.985.360	-48.935.685.272	-40%
Lợi nhuận sau thuế	-82.142.985.360	-48.935.685.272	-40%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0.26	0.24
+ Hệ số thanh toán nhanh		
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	0.20	0.20
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1.61	1.71
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	(2.63)	(2.40)
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0.82	0.57
+ Vòng quay tổng tài sản		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0.07	0.02
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(1.76)	(3.89)

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0.22	0.12
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0.14)	(0.08)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(1.78)	(3.89)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

(Theo danh sách cổ đông chốt gần nhất vào ngày 28/07/2022)

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 32.993.550 cp
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Tổng số lượng cổ phiếu đang phát hành: 32.905.510 cp
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 88.040 cp

b. Cơ cấu cổ đông:

- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn: 36,34 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhỏ: 63,66 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông tổ chức: 29,95 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông cá nhân: 70,05 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông trong nước: 91,72 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài: 8,28 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhà nước: 0%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là: 88.040 cp; Trong năm 2022 không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tiêu thụ nguyên vật liệu trong năm 2022:

- Đá: 26.251.440 kg
- Cát sông: 11.711.215 kg
- Ximăng: 10.179.430 kg
- Sắt thép: 3.641.699 kg

6.2. Tiêu thụ năng lượng trong năm 2022:

- a. Điện: 603.700 KWH
- b. Nhiên liệu:
 - Xăng 2.417 lít
 - Dầu DO 66.070 lít

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a. Nguồn cung cấp nước: NM nước Dĩ An
- b. Lượng nước sử dụng: 47.551 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - Số lượng lao động: 89 người (thống kê ngày 31/12/2022)
 - Thu nhập bình quân: 11,48 triệu đồng/người/tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Beton 6 thực hiện theo đúng quy định, tiêu biểu như:
 - Ký kết thỏa ước lao động tập thể.
 - Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN (tai nạn), BHTN (thất nghiệp).
 - Thực hiện chuẩn hệ thống đảm bảo ATLD / PCCN.
 - Thăm hỏi ốm đau, thai sản v.v.
 - Thực hiện đầy đủ, đảm bảo về phương tiện, công cụ lao động cho người lao động, thường xuyên kiểm tra nhắc nhở công tác an toàn vệ sinh lao động.
 - Chú trọng công tác an toàn lao động và bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống cho người lao động.
 - Thường xuyên tổ chức khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp để bố trí người lao động làm việc hiệu quả nhất.
- c. Hoạt động đào tạo người lao động
 - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Năm	Thời gian đào tạo (giờ)	Tổng cộng	Trung bình đào tạo
-----	-------------------------	-----------	--------------------

	Nội bộ	Bên ngoài		Người / năm (giờ)
2015	5.542	12.604	18.146	24
2016	3.180	16.368	19.548	24
2017	1.020	192	1.212	3,1
2018	1.000	3.136	4.136	25
2019	824	2.584	3.408	21
2020	729	2.286	3.015	17
2021	486	16	502	5
2022	416	572	988	11

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Beton 6 tiếp tục duy trì và phát huy mạng đào tạo phát triển kỹ năng quản lý cho lực lượng lao động chủ chốt của đơn vị.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- Ủng hộ quỹ xã hội từ thiện tại địa phương
- Hỗ trợ các chương trình hàng năm như tết trung thu, tết âm lịch...
- Hỗ trợ kinh phí chăm lo tết cho người nghèo tại địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2022, doanh thu đạt 12,58 tỷ đồng (bằng 31,45% kế hoạch ban đầu là 40 tỷ đồng; doanh thu giảm so với doanh thu năm 2021 (46,56 tỷ đồng); Lợi nhuận, lỗ sau thuế là -48,94 tỷ đồng (lỗ giảm 40,4% so với lợi nhuận sau thuế năm 2021 là -82,14 tỷ đồng).
- Doanh thu năm 2022 giảm so với kế hoạch đề ra ban đầu, lợi nhuận sau thuế âm, lỗ giảm 40% so với năm 2021 (-82,14 tỷ đồng) do năm 2022 trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi ít hơn năm 2021. Ngoài ra, do kinh tế khó khăn, suy thoái, một số dự án lớn đã hoàn thành xong; Beton 6 vẫn tiếp tục trong tình trạng thiếu nguồn vốn, nội bộ Beton 6 vẫn tiếp tục cải tổ tái cấu trúc nhân sự và hoạt động; Công ty cơ cấu lại hệ thống sản phẩm, ưu tiên sản xuất những mặt hàng, những sản phẩm công nghệ cao, siêu trường, siêu trọng;

Công ty tạm ngưng các hoạt động kinh doanh không sinh lãi, tập trung vào sản xuất các sản phẩm bê tông và chủ yếu gia công cho khách hàng thay vì tự mua nguyên vật liệu về sản xuất thành phẩm như các năm trước đây. Từ những lý do trên làm cho doanh thu năm 2022 giảm mạnh so với các năm trước.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- Tổng tài sản năm 2022 là 583,38 tỷ đồng (giảm 2% so với tổng tài sản năm 2021 là 598,24 tỷ đồng). Tổng tài sản năm 2022 giảm so với năm 2021 là do trích lập dự phòng hàng tồn kho thêm 4,6 tỷ đồng, hao mòn tài sản cố định thêm 6,4 tỷ.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:
Tổng nợ phải trả năm 2022 là 998,8 tỷ đồng (tăng 3,5% so với tổng nợ phải trả năm 2021 là 964,7 tỷ đồng). Trong đó, người mua trả tiền trước là 59,9 tỷ đồng; nợ vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 342,6 tỷ đồng (tăng 1% so với năm 2021 là 340,8 tỷ đồng); thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 13,3 tỷ đồng (giảm 12% so với năm 2021 là 15,09 tỷ đồng); phải trả ngắn hạn khác là 435,03 tỷ đồng (tăng 6% so với năm 2021 là 408,95 tỷ đồng); nợ phải trả người lao động là 1,71 tỷ đồng (không tăng so với năm 2021 là 1,71 tỷ đồng).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tìm kiếm khách hàng, rà soát chi phí, duy trì hoạt động kinh doanh phù hợp với quy mô.
- Tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh, khai thác thương hiệu của Công ty, đẩy nhanh phục hồi hoạt động kinh doanh Công ty.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Công ty Kiểm toán có ý kiến kiểm toán trái ngược đối với Báo cáo tài chính 2022 của Beton 6 do chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp liên quan đến các vấn đề sau:

- Số dư của một số khoản công nợ có giá trị theo sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như phải thu khách hàng 89,38 tỷ đồng, trả trước cho người bán ngắn hạn 72,26 tỷ đồng, tạm ứng 9,42 tỷ đồng, phải trả người bán ngắn hạn 68,15 tỷ đồng, Người mua trả tiền trước ngắn hạn 46,45 tỷ đồng
- Khả năng thu hồi các khoản công nợ phải thu quá hạn thanh toán, các khoản ứng trước cho nhà cung cấp tồn lâu và các khoản tạm ứng với số tiền theo sổ sách lần lượt là 67,71 tỷ

đồng, 72,41 tỷ đồng và 9,42 tỷ đồng cũng như số dự phòng cần phải trích lập cho các nợ phải thu quá hạn này, nếu có.

- Chưa ước tính được khoản lãi vay phải trả cho bà Nguyễn Thị Lan Anh dựa trên khoản chuyển nợ vay 180, 27 tỷ đồng do chưa được cung cấp hợp đồng vay.
 - Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho chậm luân chuyển bao gồm nguyên vật liệu, chi phí sản xuất dở dang, thành phẩm và hàng hóa tồn lâu có giá trị theo sổ sách là 39,79 tỷ đồng và số dự phòng phải trích lập nếu có liên quan đến các hàng tồn kho này.
 - Ngày 16 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã có Quyết định số 01/2020/QĐ-MTTPS về việc mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần Beton 6 theo yêu cầu mở thủ tục phá sản từ Công ty. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện đánh giá lại toàn bộ tài sản và nợ phải trả theo quy định và chưa thực hiện lập báo cáo theo nguyên tắc lập và trình bày Báo cáo tài chính của doanh nghiệp không đáp ứng giả định hoạt động liên tục. Công ty kiểm toán chưa thể đánh giá được giá trị của tài sản và nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo đúng quy định của Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:
- Beton 6 luôn chú trọng trong việc xây dựng định mức sử dụng các nguồn năng lượng. Tất cả các văn phòng, nhà máy của Beton 6 đều áp dụng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng định kỳ. Hoạt động tiêu thụ năng lượng của nhà máy đều tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn và định mức năng lượng cần thiết để hệ thống vận hành hiệu quả.
 - Beton 6 luôn thu gom và xử lý rác thải, nước thải, khí thải theo đúng quy định của pháp luật.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. HĐQT luôn giám sát tình hình triển khai kế hoạch 2022 của Ban điều hành qua việc tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng, hàng quý và đưa ra những chỉ đạo kịp thời trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế của Công ty, đồng thời chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:
 - Ban Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh theo đúng kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và các Quy chế Công ty.
 - Năm 2022 Ban Giám đốc thực hiện tốt các mục tiêu sau:
 - + Định hướng kinh doanh tập trung vào mảng kinh doanh có lợi nhuận, sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, siêu trường, siêu trọng. Lấy hiệu quả kinh doanh làm trọng yếu.

- + Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng.
- + Liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ.
- + Tiếp tục duy trì các Dự án lớn hiện hữu

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 05 thành viên, cụ thể như sau:

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Ông. Trịnh Thanh Huy | Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên không điều hành |
| 2. Ông. Lê Nguyễn Phương | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| 3. Ông. Trương Lê Minh | Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập |
| 4. Ông. Nguyễn Xuân Vinh | Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên điều hành (kiêm Tổng giám đốc) |
| 5. Bà. Lê Thị Hải Ninh | Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên không điều hành |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành (theo danh sách cổ đông chốt gần nhất vào ngày 28/07/2022)
 1. Ông. Trịnh Thanh Huy sở hữu 2.202.448 cổ phần chiếm 6,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 2. Ông. Nguyễn Xuân Vinh sở hữu 179.500 cổ phần chiếm 0,545% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 3. Bà. Lê Thị Hải Ninh sở hữu 1.551.898 cổ phần chiếm 4,72% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ tại các Công ty khác:

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH TẠI CÔNG TY KHÁC
1	Ông. Lê Nguyễn Phương	Giám đốc Công ty CP Beton 6 – Pro, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Beton 6 E&C
2	Ông. Trịnh Thanh Huy	Thành viên HĐQT Công ty CP Xây Dựng Công Nghiệp - Descon

3	Ông. Trương Lê Minh	
4	Ông. Nguyễn Xuân Vinh	
5	Bà. Lê Thị Hải Ninh	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Không có*

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2022, HĐQT tổ chức tổng cộng 03 cuộc họp bằng nhiều hình thức cho phép theo quy định, tập trung vào các nội dung chính như sau:

- Bầu chủ tịch HĐQT.
- Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Kế hoạch tổ chức Hội nghị chủ nợ.

Các cuộc họp nêu trên đều thống nhất thông qua 100%.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: *Không có*

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 03 thành viên, đều không sở hữu cổ phần do Công ty phát hành:

- | | | |
|----|-------------------------|----------------|
| 1. | Bà. Lê Thị Kim Đồng | Kiểm soát viên |
| 2. | Bà. Lê Ngọc Diễm Phương | Kiểm soát viên |
| 3. | Bà. Phạm Thị Thanh Thùy | Trưởng ban |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động.
- BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT của Công ty và có những trao đổi đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban giám đốc trong các cuộc họp.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT, Ban giám đốc trong năm 2022 theo quy định pháp luật và của Công ty.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán và xem xét các báo cáo tài chính và việc tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thẩm tra các Báo cáo tài chính Quý, Năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà. Lê Thị Kim Đồng	Kiểm soát viên	2/2	100%	
2	Bà. Lê Ngọc Diễm Phương	Kiểm soát viên	2/2	100%	
3	Bà. Phạm Thị Thanh Thùy	Trưởng ban	2/2	100%	

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương theo quy định của Công ty. Trong năm 2022 chưa có thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban giám đốc.

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ tại thời điểm 31/12/2022:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Không có						

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được suôn sẻ, hiệu quả, vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 1.1236/23/TC-AC lập ngày 31/07/2023: Công ty Kiểm toán có ý kiến kiểm toán trái ngược do chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp liên quan đến các vấn đề sau:

- Số dư của một số khoản công nợ có giá trị theo sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như phải thu khách hàng 89,38 tỷ đồng, trả trước cho người bán ngắn hạn 72,26 tỷ đồng, tạm ứng 9,42 tỷ đồng, phải trả người bán ngắn hạn 68,15 tỷ đồng, Người mua trả tiền trước ngắn hạn 46,45 tỷ đồng
- Khả năng thu hồi các khoản công nợ phải thu quá hạn thanh toán, các khoản ứng trước cho nhà cung cấp tồn lâu và các khoản tạm ứng với số tiền theo sổ sách lần lượt là 67,71 tỷ đồng, 72,41 tỷ đồng và 9,42 tỷ đồng cũng như số dự phòng cần phải trích lập cho các nợ phải thu quá hạn này, nếu có.
- Chưa ước tính được khoản lãi vay phải trả cho bà Nguyễn Thị Lan Anh dựa trên khoản chuyển nợ vay 180, 27 tỷ đồng do chưa được cung cấp hợp đồng vay.
- Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho chậm luân chuyển bao gồm nguyên vật liệu, chi phí sản xuất dở dang, thành phẩm và hàng hóa tồn lâu có giá trị theo sổ sách là 39,79 tỷ đồng và số dự phòng phải trích lập nếu có liên quan đến các hàng tồn kho này.
- Ngày 16 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã có Quyết định số 01/2020/QĐ-MTTPS về việc mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần Beton 6 theo yêu cầu mở thủ tục phá sản từ Công ty. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện đánh giá lại toàn bộ tài sản và nợ phải trả theo quy định và chưa thực hiện lập báo cáo theo nguyên tắc lập và trình bày Báo cáo tài chính của doanh nghiệp không đáp ứng giả định hoạt động liên tục. Công ty kiểm toán chưa thể đánh giá được giá trị của tài sản và nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo đúng quy định của Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Từ các lý do trên, Công ty kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán trái ngược về Báo cáo tài chính năm 2022 của Beton 6.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022 được đăng tải tại website: www.beton6.com/.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY**



NGUYỄN XUÂN VINH

